

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương

STC : 1(15,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Công	Hiền	3772050676	08/02/1994		,00	,00	
2	Nguyễn Văn	Hiền	3772050677	04/10/1995		4,00	4,00	
3	Nguyễn Văn	Hưng	3772050688	04/01/1995		6,00	6,00	
4	Ngô Văn	Mừng	3772050694	06/01/1995		4,00	4,00	
5	Nguyễn Tiến	Quang	3772050696	04/02/1995		6,00	6,00	
6	Tạ Công	Đồng	3772050697	30/06/1995		3,00	3,00	
7	Nguyễn Chí	Cường	3772050698	21/02/1995		3,00	3,00	
8	Trần Minh	Dũng	3772050701	06/03/1995		,00	,00	
9	Đặng Song	Lam	3772050703	08/03/1995		4,00	4,00	
10	Đoàn Thanh	Hưng	3772050704	28/06/1995		4,00	4,00	
11	Đỗ Công	Linh	3772050706	21/05/1995		6,00	6,00	
12	Phạm Trọng	Nghĩa	3772050707	23/02/1993		3,00	3,00	
13	Hồ Thanh	Liêm	3772050708	26/04/1995		5,00	5,00	
14	Huỳnh Trung	Quý	3772050710	19/10/1995		5,00	5,00	
15	Nguyễn Đức	Trung	3772050711	10/09/1994		4,00	4,00	
16	Dương Tuấn	Kiệt	3772050723	23/05/1994		4,00	4,00	
17	Trần Văn	Vĩnh	3772050726	05/07/1995		5,00	5,00	
18	Trần Ngọc	Tây	3772050727	10/10/1995		2,00	2,00	
19	Nguyễn Công	Hậu	3772050736	11/10/1995		3,00	3,00	
20	Trần	Hưng	3772050745	22/06/1995		5,00	5,00	
21	Lê Viết	Cường	3772050753	13/01/1994		6,00	6,00	
22	Lê Hữu	Hiệp	3772050759	10/06/1993		5,00	5,00	
23	Phạm Ngọc	Dự	3772050761	25/04/1995		5,00	5,00	
24	Nguyễn	Mỹ	3772050764	20/01/1995		5,00	5,00	
25	Hồ Thanh	Sơn	3772050771	26/09/1994		,00	,00	
26	Bế Văn	Công	3772050775	07/10/1995		4,00	4,00	
27	Nguyễn Bá	Lim	3772050780	27/01/1995		5,00	5,00	
28	Nguyễn Văn	Trị	3772050782	17/04/1995		2,00	2,00	
29	Nguyễn Tấn	Vũ	3772050786	12/11/1995		2,00	2,00	
30	Huỳnh Phi	Hùng	3772050790	08/01/1995		5,00	5,00	
31	Nguyễn Thiên	Nhật	3772050802	26/11/1995		6,00	6,00	
32	Phạm Văn	Cường	3772050821	20/02/1995		,00	,00	
33	Nguyễn Văn	Nghĩa	3772050823	14/09/1995		5,00	5,00	
34	Tô Thanh	Mộng	3772050827	16/04/1995		4,00	4,00	
35	Phạm Lê Xuân	Trường	3772051128	10/05/1995		,00	,00	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Phan Lê Đắc	Tú	3772051137	20/11/1995		4,00	4,00	
37	Lê Văn	Thuận	3772051157	29/03/1995		6,00	6,00	
38	Trương	Long	3772051159	21/07/1995		,00	,00	
39	Đỗ Ngọc	Tiến	3772051161	30/06/1995		4,00	4,00	
40	Lê Công	Nhất	3772051180	26/03/1995		2,00	2,00	
41	Nguyễn Văn	Tơ	3772051183	23/11/1994		2,00	2,00	
42	Nguyễn Văn	Thu	3772051188	20/12/1994		,00	,00	
43	Trần Đình	Đỗ	3772051195	01/07/1995		5,00	5,00	
44	Đặng Minh	Nhí	3772051207	19/08/1994		5,00	5,00	
45	Cao Văn	Đạo	3772051227	14/01/1994		,00	,00	
46	Tiêu Văn	Khiêm	3772051229	16/12/1995		5,00	5,00	
47	Phạm Văn	Dương	3772051249	11/04/1995		,00	,00	
48	Nguyễn Văn	Trung	3772051260	26/03/1995		3,00	3,00	
49	Trần Phú	Thuận	3772051272	16/05/1995		4,00	4,00	
50	Phạm Ngọc	Thắng	3772051296	02/03/1995		3,00	3,00	
51	Nguyễn Văn	Hòa	3772051317	23/03/1995		,00	,00	
52	Võ Sỹ Anh	Tuấn	3772051319	02/01/1994		4,00	4,00	
53	Phạm Thanh	Tuấn	3772051334	20/10/1994		4,00	4,00	
54	Giáp Phan Ngọc	Quyền	3772051361	17/04/1994		6,00	6,00	
55	Đặng Phong	Phú	3772051367	14/04/1995		5,00	5,00	
56	Nguyễn	Trọng	3772051377	11/11/1994		3,00	3,00	
57	Phan Văn	Tuấn	3772051405	12/01/1995		3,00	3,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)